

Bản án số: 209/2022/HS-PT  
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Công Huân

***Các Thẩm phán:*** 1. Ông Vũ Hoài Nam

2. Ông Phạm Viết Hùng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo Lê Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Thị T; Sinh năm: 1975 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 102/8 T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 52/2/2B đường X, khu phố X, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Nguyễn Văn Ng và bà Lê Thị T; Có chồng Ông Trường Ch và 02 con, con, lớn sinh năm: 1996, nhỏ sinh năm: 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2021 đến ngày 07/5/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

***Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:***

Bị hại: Bà Đặng Thị Kim Liên; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: 41/1 ấp Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị, nên không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 01/5/2021, Lê Thị T điều khiển xe máy hiệu wave màu xanh, biển số 51U9-6497 đến tiệm bán hải sản tại trước số 41/1 ấp Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn của chị Đặng Thị Kim Liên làm chủ. Khi chị Liên đang cân sò, phía sau lưng chị Liên có đặt 01 cái giỏ bằng nhựa màu vàng để túi nylon nên T dùng tay lấy túi nylon để bỏ đồ vào thì phát hiện trong giỏ nhựa có 01 túi nylon bên trong có 01 cọc tiền và 10 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 2 USD nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng chị Liên đang cạy vỏ sò, T lén lút lấy túi nylon có cọc tiền trên giấu vào trong túi áo khoác, nói với chị Liên là sẽ quay lại lấy sò sau rồi điều khiển xe máy bỏ chạy thoát. Trên đường đi, T dừng xe, lấy cọc tiền ra đếm được số tiền 15.400.000đồng. T đã tiêu xài hết 1.600.000đồng và 10 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 2USD. Sau đó, chị Liên phát hiện bị mất tiền nên kiểm tra camera, thấy T là người lấy tiền nên đến Công an xã Xuân Thới Đông trình báo. Riêng T khi nhìn thấy hình ảnh của mình bị chia sẻ trên mạng xã hội nên đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền còn lại là 13.800.000đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số 89/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2021: 10 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 2 USD trị giá 458.600 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2021 đến ngày 07/5/2021 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 12 năm 2021, bị cáo Lê Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1

Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức án 09 tháng tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Thủy, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm và nơi cư trú rõ ràng ổn định, nên chấp nhận. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thị T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Thị T phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 01/5/2021, Lê Thị T điều khiển xe máy đến tiệm bán hải sản tại trước số 41/1 ấp Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn của chị Đặng Thị Kim Liên để mua sò. Khi lấy túi nylon để đựng đồ thì Thủy phát hiện thấy phía sau lưng chị Liên có đặt 01 cái giỏ bằng nhựa màu vàng để túi nylon, trong đó có 01 túi nylon bên trong có 01 cọc tiền Việt Nam và 10 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này của chị Liên. Lợi dụng chị Liên đang cạy vỏ sò, T lén lút lấy túi nylon có cọc tiền trên giấu vào trong túi áo khoác, nói với chị Liên là sẽ quay lại lấy sò sau, rồi điều khiển xe máy bỏ chạy thoát. Trên đường đi, T dừng xe, lấy cọc tiền ra đếm được số tiền 15.400.000 đồng. T đã tiêu xài hết 1.600.000 đồng và 10 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD. Chị Liên phát hiện T là người lấy tiền nên đến Công an xã Xuân Thới Đông trình báo. Riêng T khi nhìn thấy hình ảnh của mình bị chia sẻ trên mạng xã hội nên đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền còn lại là 13.800.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số 89/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2021: 10 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 2 USD trị giá 458.600 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt số tiền 15.400.000 đồng và 10 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD (trị giá 458.600 đồng) tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.858.6000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng quy định. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo Thủy đã xuất trình chứng cứ mới là Sổ khám bệnh của bị cáo và Biên lai thu tiền, thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh đái tháo đường tại Bệnh viện 115 và đã tự nguyện tìm bị hại để bồi thường hết số tiền 2.058.600 đồng cho bị hại, nhưng do chưa tìm thấy bị hại nên bị cáo đã nộp số tiền trên tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là những chứng cứ thể hiện thiện chí và sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cũng như thể hiện tình trạng sức khỏe hiện tại của bị cáo, nên có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Thủy.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, vì vậy chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thị T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục điều trị bệnh và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.508.600 đồng bị cáo Lê Thị Thủy đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002044 ngày 28/4/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó số tiền 2.058.600 đồng là tiền bồi thường cho bị hại Đặng Thị Kim Liên theo bản án sơ thẩm đã tuyên, nên trả lại cho bị hại Đặng Thị Kim Liên.

Số tiền 500.000 còn lại, trả lại cho bị cáo Lê Thị Thủy nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị T. Sửa bản án sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Thủy về cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả cho bà Đặng Thị Kim Liên số tiền Việt Nam 2.058.600 (Hai triệu, không trăm năm mươi tám ngàn, sáu trăm) đồng, theo Biên lai thu tiền số 0002044 ngày 28/4/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả cho bị cáo Lê Thị Thủy số tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án. theo Biên lai thu tiền số 0002044 ngày 28/4/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

[2] Bị cáo Lê Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Hóc Môn; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Sở Tư pháp (1)
- THA huyện Hóc Môn; (2)
- TAND huyện Hóc Môn; (2)
- Công an huyện Hóc Môn; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Công Huân**